

# MANAGING THE APPLICATION OF INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY IN TEACHING IN HIGH SCHOOLS IN DON DUONG DISTRICT, LAM DONG PROVINCE TO MEET THE EDUCATION DIGITAL TRANSFORMATION ERA

Ta Van Ngoc

---

Hung Vuong High School, Don Duong district, Lam Dong province

Email: [ngocngt84@gmail.com](mailto:ngocngt84@gmail.com)

Received: 14/11/2021

Reviewed: 20/11/2021

Revised: 24/11/2021

Accepted: 25/11/2021

Released: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/629>

Managing the application of information and communication technology in teaching in high schools to meet the educational digital transformation era is an inevitable trend in the context of the current industrial revolution 4.0. But with the current school facilities, this is not an easy job. The author of the article conducted a survey using questionnaires for educational administrators, teachers and students of high schools in Don Duong district, Lam Dong province from 2016 to 2020. Through analyzing survey results on strengths, weaknesses, subjective and objective causes, the author of the article has made comments on the current situation of management of information and communication technology application in teaching in high schools in Don Duong district, Lam Dong province responds to the current era of educational digital transformation and the problems posed to effectively solve that situation.

**Keywords:** *Information and communication technology; Management of information and communication technology applications; High school; Don Duong district, Lam Dong province; Education digital transformation.*

---

## 1. Đặt vấn đề

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự nghiệp giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) Việt Nam đã không ngừng phát triển và đạt được những thành tựu đáng kể. Chính phủ cũng thấy rõ vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) đối với sự phát triển xã hội nói chung và giáo dục nói riêng nên đã có nhiều văn bản chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT&TT trong dạy học. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc này, trong những năm qua, các trường THPT trên địa bàn huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã triển khai nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT&TT và quản lý ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và bước đầu đạt được một số kết quả. Đến năm 2018, tất cả các trường THPT của huyện đều đã được trang bị các phòng học đa phương tiện

với đầy đủ thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên (GV) và học sinh (HS). Tuy nhiên, hiện nay tại các trường THPT trên địa bàn huyện, việc quản lý ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH vẫn chưa được quan tâm đầy đủ nên hiệu quả của ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và đổi mới PPDH còn hạn chế.

Thực trạng này cho thấy sự cần thiết nghiên cứu sâu về quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học ở các trường THPT huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nhằm đáp ứng kỹ nguyên chuyên đổi số trong giáo dục.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Ở Việt Nam, ứng dụng và phát triển CNTT&TT đã được Đảng và Nhà nước quan tâm từ những năm 1970. Tuy nhiên, ngành CNTT&TT thời kỳ

đó chưa được quan tâm đúng mức. Bước sang thời kỳ đổi mới, nhận thức được tầm quan trọng mà CNTT&TT mang lại, đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng nhấn mạnh tới việc đẩy mạnh CNTT&TT như: Chỉ thị số 58/CT-TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Mục tiêu đến năm 2010, CNTT Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực, trở thành một trong những yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng. CNTT trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ phát triển hàng năm cao nhất so với các khu vực khác, có tỷ lệ đóng góp cho tăng trưởng GDP của cả nước ngày càng tăng”. Chỉ thị số 29/2001/CT-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, ngày 30/7/2001 nêu rõ: “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong GD&ĐT ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học theo hướng sử dụng CNTT như là một công cụ hỗ trợ đắc lực nhất cho đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập ở tất cả các môn học... Tập trung phát triển mạng máy tính phục vụ GD&ĐT, kết nối Internet đến tất cả các cấp quản lý và cơ sở giáo dục, hình thành một mạng giáo dục.

Trong những năm qua, việc nghiên cứu ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nhưng việc nghiên cứu quản lý ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới giáo dục chưa được đề cập cụ thể. Gần đây các hội nghị, hội thảo hay trong một số luận văn thạc sỹ quản lý giáo dục nghiên cứu về CNTT&TT đã đề cập đến vấn đề quản lý ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH như: Hội thảo khoa học “Nghiên cứu và triển khai E-Learning” do Viện Công nghệ thông tin (Đại học Quốc gia Hà Nội) và Khoa Công nghệ thông tin (Đại học Bách khoa Hà Nội) phối hợp tổ chức (tháng 3/2005); Hội thảo khoa học toàn quốc về CNTT&TT “Các giải pháp công nghệ và quản lý trong ứng dụng CNTT&TT vào đổi mới PPDH” do Đại học Sư phạm Hà Nội phối hợp với Dự án Giáo dục đại học tổ chức (tháng 12/2006)... Luận văn Thạc sỹ của Đào Thị Ninh nghiên cứu đề tài: “Một số biện pháp quản lý ứng dụng CNTT&TT trong giảng dạy ở các trường THPT quận Cầu Giấy - Hà Nội”.

Trong các cuộc hội thảo hay các luận văn, các nhà khoa học và các tác giả đã mạnh dạn đưa ra các nghiên cứu về vị trí, tầm quan trọng của ứng dụng CNTT&TT, đặc biệt là các giải pháp quản lý ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH. Đề xuất, kiến nghị với các cấp lãnh đạo trong việc triển khai một số biện pháp quản lý việc ứng dụng CNTT&TT trong dạy học, đổi mới PPDH tại các nhà trường thuộc phạm vi quản lý đáp ứng bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục.

Thực tế hiện nay, việc đưa CNTT&TT vào dạy học và đổi mới PPDH còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập cần được tiếp tục nghiên cứu giải quyết như: Trình độ tin học cơ bản của nhiều CBQL giáo dục, GV còn yếu. GV chưa hiểu rõ khái niệm kế hoạch bài giảng (KHBG) tích cực có ứng dụng CNTT&TT, KHBG tích cực điện tử cũng như chưa nêu được quy trình thiết kế và sử dụng các loại giáo án này. Hơn nữa, ở các trường THPT của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay vẫn chưa có nghiên cứu nào đề cập đến vấn đề quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học, trong đổi mới PPDH. Việc nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học, trong đổi mới PPDH ở các trường THPT của huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục đang là vấn đề cần tập trung giải quyết.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp, bao gồm: Luật Giáo dục, các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH; các văn bản của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Lâm Đồng có liên quan đến thiết bị dạy học (TBDH), đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH; giáo trình, đề tài khoa học, sách, báo, các tài liệu có liên quan đến ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH.

Kết hợp với đó là phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (thông qua các phiếu trưng cầu ý kiến, tìm hiểu nhận thức, nguyện vọng của CBQL, GV và HS để thu thập thông tin về thực trạng quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học, trong đổi mới PPDH ở các trường THPT của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng); phương pháp chuyên gia (lấy ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH ở trường THPT); phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động (nghiên cứu hồ sơ, giáo án của GV, dự một số giờ dạy có ứng dụng CNTT&TT, nghiên cứu kế hoạch chuyên môn, kế hoạch ứng dụng CNTT&TT, phân công giảng dạy, sổ theo dõi sử dụng phòng học đa phương tiện...) rút ra được những nhận xét về công tác quản lý ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH ở các trường THPT. Phương pháp thống kê Toán học cũng được sử dụng để xử lý số liệu khảo sát thu thập được.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Quản lý việc xây dựng và sử dụng phòng học đa phương tiện

Tính đến tháng 9 năm 2017 tất cả các trường THPT trên địa bàn huyện Đơn Dương tỉnh Lâm

Đồng đều đã xây dựng được phòng học đa phương tiện. Mặc dù số lượng phòng học ít, chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới PPDH của GV, nhưng khi điều tra việc quản lý xây dựng và sử dụng phòng học đa phương tiện, 100% CBQL ở các trường đều cho là họ làm đúng quy trình xây dựng, có nội quy và sổ nhật ký theo dõi sử dụng phòng học này, có phân công người phụ trách... Điều đó chứng tỏ việc xây dựng và sử dụng phòng học đa phương tiện đã được các nhà quản lý quan tâm.

#### **4.2. Quản lý việc sử dụng phần mềm dạy học**

Nhận thức về việc sử dụng các phần mềm dạy học của CBQL các trường đa số cho rằng cần thiết, tuy nhiên việc nắm bắt các tính năng của những phần mềm dạy học để có thể quản lý được đối với họ là khó khăn do việc tiếp cận CNTT&TT có nhiều hạn chế. Trong quá trình điều tra thực tế ở các trường THPT của huyện Đơn Dương cho thấy:

Trong tổng số 14 CBQL của các trường, có 8 CBQL (chiếm tỉ lệ 57,1%) quan tâm đến việc sử dụng các phần mềm dạy học. Trong số 120 GV của các trường được hỏi về sự quan tâm của CBQL đối với GV trong việc sử dụng phần mềm dạy học, thì thu được kết quả: 74,2% GV cho rằng họ đã được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn về CNTT&TT và giới thiệu các phần mềm dạy học; 80% GV cho rằng cần thiết phải sử dụng các phần mềm trong đổi mới PPDH. 65% GV cho rằng họ không nhận được sự hỗ trợ về CNTT&TT khi họ tiến hành soạn giảng bằng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT.

Kết quả điều tra trên cho thấy, việc sử dụng các phần mềm dạy học của đội ngũ GV ở các trường THPT của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng chưa được đội ngũ CBQL của các trường quan tâm đúng mức. Trong khi đó, muốn thiết kế được một KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT thì việc sử dụng các phần mềm dạy học để thiết kế các tư liệu điện tử phù hợp với một số nội dung của KHBG tích cực là hết sức cần thiết. Chính vì vậy đây là một trong những nguyên nhân khiến GV chưa thực sự nhiệt tình tham gia soạn giảng bằng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT.

#### **4.3. Quản lý việc thiết kế và sử dụng kế hoạch bài giảng tích cực có ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông**

##### **4.3.1. Công tác lập kế hoạch**

CBQL các trường THPT của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đều đã căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Lâm Đồng để lên kế hoạch cho việc thiết kế và sử dụng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT, kế hoạch tổ chức nâng cao trình độ về tin học cho GV và giới thiệu

các phần mềm dạy học, kế hoạch thao giảng, hội giảng, tổ chức các hội thi giảng dạy bằng KHBG tích cực, đề ra các biện pháp để thực hiện kế hoạch đó, xây dựng kế hoạch mua sắm TBDH hiện đại phục vụ thiết kế và sử dụng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT... Tuy nhiên, kế hoạch vẫn ở mức chung chung, chưa thực sự bám sát tình hình thực tế về năng lực sư phạm, trình độ tin học của đội ngũ GV và CSVC của nhà trường.

##### **4.3.2. Tổ chức thực hiện**

Việc tổ chức thực hiện của các trường chưa được thống nhất, phần lớn do các văn bản chỉ đạo không rõ ràng, chỉ là tăng cường, tích cực,... Các tài liệu liên quan đến quản lý ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH chưa được cung cấp đầy đủ, đa số là GV tự sưu tầm, tự nghiên cứu. Bên cạnh đó, quy trình thiết kế KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT như thế nào cũng chưa có hướng dẫn cụ thể, CBQL các trường còn lúng túng trong khâu tổ chức thực hiện từ việc lên kế hoạch bồi dưỡng GV về CNTT&TT, mua sắm TBDH hiện đại đến khâu kết hợp điều phối các nguồn lực.

##### **4.3.3. Công tác chỉ đạo**

Công tác chỉ đạo thực hiện còn nhiều vướng mắc, bất cập như khâu định hướng cho GV thiết kế và sử dụng hiệu quả KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT chưa có hướng dẫn cụ thể, ví dụ như: những bài nào có thể dạy học bằng ứng dụng CNTT&TT, soạn bài ra sao, cần sử dụng những loại phần mềm nào hỗ trợ, hiệu ứng như thế nào,... Chưa có sự chỉ đạo nhất quán từ phía CBQL, khi tổ chức tập huấn bồi dưỡng thiết kế KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT hầu hết vẫn sử dụng phần mềm Microsoft Office PowerPoint để trình chiếu, do vậy khi GV lên lớp vẫn sử dụng phần mềm này, thậm chí trình chiếu cả giờ dạy thay cho viết bảng khiến hiệu quả giờ dạy thấp. Thực trạng này xảy ra là do những hạn chế của khâu định hướng và tổ chức chỉ đạo của CBQL trong việc thiết kế và sử dụng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT.

##### **4.3.4. Kiểm tra đánh giá**

Kiểm tra đánh giá là hoạt động quan trọng trong công tác quản lý, CBQL của các trường đã đề ra việc kiểm tra ngay từ khâu lập kế hoạch và tổ chức thực hiện qua các giờ dạy cụ thể. Tuy nhiên, việc tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm lại chưa được thực hiện nghiêm túc, các trường chủ yếu vẫn chỉ là phát động rồi lên kế hoạch tổ chức triển khai.

Có thể thấy, KHBG là hồ sơ bắt buộc đối với mỗi GV khi lên lớp, việc kiểm tra hồ sơ, đặc biệt là KHBG của GV là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đội ngũ CBQL nhà trường. Thực tế ở các trường THPT của huyện Đơn Dương tỉnh

Lâm Đồng cho thấy, CBQL cùng tổ trưởng, tổ phó của các tổ bộ môn khi kiểm tra mới chỉ quan tâm đến số lượng KHBG, chỉ kiểm tra xem GV đã soạn KHBG đúng tiến độ quy định hay chưa, còn chất lượng ra sao thì chưa thể kiểm định được. Hầu hết các trường THPT của huyện đều không bắt buộc GV soạn KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT, do vậy chưa có kế hoạch cụ thể triển khai việc thiết kế và sử dụng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT cho GV. Kết quả thu được khi điều tra về vấn đề này cho thấy, 100% số CBQL của các trường cho rằng muốn nâng cao chất lượng của các giờ dạy, cần quản lý chặt chẽ việc thiết kế và sử dụng KHBG của GV. Thế nhưng, đây là một công việc khó có thể thực hiện được vì số lượng CBQL ít, mà số lượng GV của các trường lại đông, các môn học nhiều. Bên cạnh đó, việc áp dụng cho toàn bộ GV nhà trường soạn giảng bằng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT là không thể thực hiện được do số phòng học đa năng ở các trường quá ít. Trong số những GV của các trường được điều tra về vấn đề này, có 65% cho rằng, nhà trường chưa có hướng dẫn cụ thể về quy trình thiết kế và sử dụng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT. Kết quả điều tra này cho thấy, quản lý việc thiết kế và sử dụng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT vẫn chưa được đội ngũ CBQL của các trường thực sự quan tâm.

#### **4.4. Phân tích thực trạng ứng dụng và quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học ở các trường trung học phổ thông của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng kỹ nguyên chuyển đổi số giáo dục**

Từ những nghiên cứu về thực trạng ứng dụng CNTT&TT và quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học ở các trường trung học phổ thông của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, tác giả nhận thấy những mặt mạnh, mặt yếu như sau:

##### **4.4.1. Mặt mạnh**

Đội ngũ CBQL và đa số GV của các trường đã nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT&TT vào dạy học. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cần thiết cho việc ứng dụng CNTT&TT đã được đầu tư. Việc kết nối internet nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT&TT vào đổi mới PPDH đã được các trường THPT của huyện thực hiện.

Trình độ, kỹ năng tin học của đội ngũ CBQLGD, GV, nhân viên ngày một nâng cao. Trong mỗi năm học, các nhà trường đều tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về ứng dụng CNTT&TT trong dạy học, trong đổi mới PPDH, tổ chức các cuộc thi làm phần mềm dạy học, phát động các đợt thao giảng, hội giảng từ đó thu hút giáo viên tham gia dự giờ để học

tập, trao đổi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và cũng chính là nâng cao trình độ tin học.

Một số trường đã xây dựng mạng máy tính nội bộ có tài khoản riêng cho từng CBQLGD, GV, nhân viên, có máy chủ để quản lý hoạt động dạy học, một số tổ bộ môn đã xây dựng được thư viện Kế hoạch dạy học điện tử để các thành viên tham khảo. Các hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm ứng dụng CNTT&TT cũng được CBQL các nhà trường chú trọng.

##### **4.4.2. Mặt yếu**

Tuy đã đạt được một số kết quả nhưng việc ứng dụng CNTT&TT và quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học ở các trường THPT của huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Cụ thể là, một số CBQL, GV chưa nhận thức đúng bản chất của KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT, GV lạm dụng CNTT&TT sử dụng cả tiết dạy bằng hình thức trình chiếu làm phân tán nội dung chính của bài học.

Cơ sở vật chất phục vụ cho ứng dụng CNTT&TT vào dạy học đã được đầu tư mua sắm nhưng còn thiếu nhiều so với nhu cầu thực tế giảng dạy ở các trường. Việc sử dụng phòng học đa phương tiện chủ yếu tập trung vào các đợt thao giảng, hội giảng hay thi GV dạy giỏi hoặc chỉ tập trung vào một số giáo viên ở một số bộ môn.

Một số CBQL, GV thiếu kiến thức kỹ năng tin học cơ bản. Chưa biết cách khai thác thông tin, tư liệu điện tử trên internet để tích hợp vào giáo án. Kỹ năng sử dụng CNTT&TT và TBDH hiện đại của một số GV chưa thành thạo. Chưa có sự thống nhất, đồng thuận của CBQL, GV trong việc quản lý thiết kế và sử dụng KHBG tích cực có ứng dụng CNTT&TT.

#### **5. Thảo luận**

Qua khảo sát, tìm hiểu thực trạng ứng dụng CNTT&TT và quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học, trong đổi mới PPDH, tác giả nhận thấy đổi mới PPDH trong giai đoạn hiện nay là tất yếu và ứng dụng CNTT&TT trong dạy học, đổi mới PPDH đang là hướng đi đúng đắn của các nhà trường. Cả đội ngũ CBQL và GV của các nhà trường đã nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT&TT và quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và đổi mới PPDH đáp ứng kỹ nguyên chuyển đổi số. Cơ sở vật chất cần thiết cho việc ứng dụng CNTT bước đầu đã được đầu tư, việc kết nối internet nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT vào đổi mới PPDH đã được các trường thực hiện. Cán bộ quản lý các nhà trường đã thể hiện được sự cố gắng trong tổ chức triển khai ứng dụng CNTT&TT dạy học và đổi mới PPDH,



từng bước nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tuy nhiên, việc quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và đổi mới PPDH ở các trường THPT của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng hiện nay còn một số tồn tại: Các biện pháp quản lý đã bám sát được mục tiêu ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và đổi mới PPDH đáp ứng kỹ nguyên chuyên đổi số trong giáo dục, nhưng hiệu quả chưa cao. Chất lượng đội ngũ CBQL, GV chưa đồng đều, năng lực quản lý và trình độ tin học còn hạn chế. Cơ sở vật chất đã được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nhiều GV còn lạm dụng CNTT&TT dẫn đến mục tiêu ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và trong đổi mới PPDH đáp ứng nhu cầu chuyên đổi số trong giáo dục không được đảm bảo... Vấn đề đặt ra là phải chọn lựa, đề xuất hệ thống giải pháp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất sự phạm của các trường THPT để có thể ứng dụng CNTT&TT trong dạy học trước bối cảnh chuyên đổi số trong giáo dục hiện nay.

## 6. Kết luận

Trong giai đoạn hiện nay, quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học để góp phần đổi mới PPDH đang là một xu thế tất yếu của các trường THPT đáp ứng kỹ nguyên chuyên đổi số trong giáo dục. Tuy nhiên ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH là một việc làm không hề đơn giản. Nếu ứng

dụng CNTT&TT không hợp lý thì sẽ trở thành lạm dụng CNTT&TT, dẫn đến hiệu quả của quá trình dạy học không cao, không đáp ứng được nhu cầu đổi mới. Do vậy quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và trong đổi mới PPDH ở các trường THPT là một trong những nhiệm vụ quan trọng của quản lý hoạt động dạy học. Để tránh được thực trạng này các nhà quản lý cần coi quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và trong đổi mới PPDH là khâu đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó dành nhiều thời gian, công sức hơn cho công việc này.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích các tài liệu lý luận về quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và trong đổi mới PPDH ở các trường THPT, bài viết đã tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống về lý luận quản lý nói chung, lý luận quản lý nhà trường và đặc biệt là lý luận quản lý ứng dụng CNTT&TT trong đổi mới PPDH, nghiên cứu thực trạng ứng dụng và quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và trong đổi mới PPDH ở các trường THPT của huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng. Từ những kết quả nghiên cứu thu được tác giả sẽ đề xuất một số giải pháp quản lý ứng dụng CNTT&TT trong dạy học và trong đổi mới PPDH phù hợp với các trường THPT của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng kỹ nguyên chuyên đổi số giáo dục hiện nay trong những nghiên cứu tiếp theo.

## Tài liệu tham khảo

Bo Chính trị (Khoa VIII). (2000). *Day manh ung dung va phat trien cong nghe thong tin phuc vu su nghiep cong nghiep hoa va hien dai hoa*. Chi thi so 58/CT/TW, ngày 17/10/2000.

Bo Giao duc va Dao tao. (2001). *Tang cuong giang day, dao tao va ung dung CNTT trong nganh giao duc giai doan 2001-2005*. Chi thi so 29/2001/CT-BGD&DT, ngày 30/7/2001.

Hoa, P. D., & Son, N. Q. (2008). *Ung dung cong nghe thong tin trong day hoc tích cuc*. Ha Noi: Nxb. Giao duc.

Hoa, P. D., & Son, N. Q. (2011). *Phuong phap va cong nghe day hoc trong moi truong su pham tuong tac*. Ha Noi: Nxb. Dai hoc Su pham.

Son, N. Q. (2011). *Thiet ke va su dung hieu qua giao an dien tu trong moi truong hoc tap đa phuong tien*. Tai lieu bai giang cao hoc Quan ly giao duc, Ha Noi.

Tap chi PC World VN. (2008). *Chinh phu dien tu Han Quoc*, ngày 01/4/2008.

# QUẢN LÝ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG ĐÁP ỨNG KỶ NGUYÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC

Tạ Văn Ngọc

Trường Trung học phổ thông Hùng Vương, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng  
Email: [ngocngt84@gmail.com](mailto:ngocngt84@gmail.com)

Ngày nhận bài: 14/11/2021  
Ngày phản biện: 20/11/2021  
Ngày tác giả sửa: 24/11/2021  
Ngày duyệt đăng: 25/11/2021  
Ngày phát hành: 30/11/2021

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/629>

Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học ở các trường trung học phổ thông đáp ứng kỷ nguyên chuyển đổi số giáo dục đang là một xu thế tất yếu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay. Nhưng với cơ sở vật chất trường học hiện nay, đây là một công việc không hề đơn giản. Tác giả bài báo đã tiến hành điều tra khảo sát bằng phiếu hỏi đối với các cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh của các trường trung học phổ thông của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng từ năm 2016 đến năm 2020. Qua phân tích kết quả khảo sát về mặt mạnh, mặt yếu, nguyên nhân chủ quan và khách quan tác giả bài báo đã có những nhận định về thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học ở các trường trung học phổ thông huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đáp ứng kỷ nguyên chuyển đổi số giáo dục hiện nay và những vấn đề đặt ra để giải quyết hiệu quả thực trạng đó.

**Từ khóa:** Công nghệ thông tin và truyền thông; Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông; Trường trung học phổ thông; Huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Chuyển đổi số giáo dục.